

# XÁC ĐỊNH CƠ SỞ LÝ LUẬN HAY LÓGIC CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

HỒ BÁ THÂM<sup>(\*)</sup>

Ở nước ta những năm gần đây có một số chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước về con người và văn hóa (1). Do vậy, các vấn đề lý luận và thực tiễn ở đây cũng đã nghiên cứu ở một số góc cạnh khá kỹ lưỡng và khá phong phú về cả cấp độ triết học và khoa học cụ thể. Ở nước ngoài, trong một thế kỷ qua cũng có nhiều lý thuyết về con người và văn hóa từ góc độ triết học và văn hóa học. Một số công trình đã được tổng hợp và xuất bản ở trong nước. Các công trình này phân tích tác động của kinh tế, khoa học công nghệ đối với sự thay đổi về văn hóa, và sự hình thành logic văn hóa mới đòi hỏi tư duy và văn hóa mới (2).

Vậy thì về mặt lý luận còn vấn đề nào còn trống hay chưa nghiên cứu sâu hay cách tiếp cận chưa rõ hay không? Quả là một câu hỏi rất không dễ trả lời. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng, nếu thay đổi cách tiếp cận, hoặc tiếp cận theo lối tích hợp thì vẫn còn những vấn đề cần làm sáng tỏ thêm.

**1- Trước hết, văn hóa và con người là 2 hay là 1?** Không thể phủ nhận đó là hai vấn đề khác nhau. Văn hóa, hay nền văn hóa gồm chủ thể văn hóa, hoạt động văn hóa, giá trị văn hóa,

môi trường văn hóa, thể chế văn hóa và quá trình sản xuất và tiêu dùng văn hóa. Văn hóa vừa là lĩnh vực bên cạnh, vừa bao hàm kinh tế, chính trị, vừa nằm trong kinh tế và chính trị. Con người là một thực thể tự nhiên-tâm linh-xã hội, gồm cả thân thể sinh học và thân thể vô cơ - tức môi trường văn hóa của nó, vừa là chủ thể, vừa là sản phẩm của lịch sử (kinh tế, văn hóa, chính trị), vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển xã hội.

Nhưng hai vấn đề văn hóa và con người dù khác nhau mà vẫn thống nhất làm một. Văn hóa là động lực, là mục tiêu của con người vươn tới. Văn hóa cũng là bản chất của con người. Văn hóa làm nên con người có văn hóa. Ngược lại, văn hóa bao hàm con người với tư cách con người là chủ thể của văn hóa, làm ra văn hóa. Con người cũng là mục tiêu tối hậu của văn hóa, động lực của văn hóa. Với ý nghĩa đó khi bàn tới văn hóa hay bàn tới con người là trong mối tương quan: hai trong một. Tuy nhiên, cần thấy sự khác nhau giữa chúng: chẳng hạn, con người là một thực thể tự nhiên-tâm linh-xã hội. Phần tự nhiên

---

<sup>(\*)</sup> TS. Viện Nghiên cứu Phát triển Tp. Hồ Chí Minh.

(cơ thể tự nhiên, giao tiếp tự nhiên - vũ trụ) nếu nhìn một cách độc lập tương đối thì nó không phải thuộc phạm trù văn hóa, mà thuộc phạm trù tự nhiên. Nó thực hiện trao đổi chất, giao tiếp tự nhiên và cũng thuộc phạm trù tự nhiên-sự sống. Khi sức lao động tác động như một tác động vật lý trong lao động, làm ra sản phẩm vật chất thì nó cũng nằm ngoài phạm trù văn hóa. Còn khi hiểu nó là hoạt động lao động có ý thức làm ra của cải xã hội thì nó là thuộc phạm trù văn hóa. Văn hóa thường nói về chân- thiện- mỹ, đó là những giá trị cơ bản của văn hóa. Và khi nói về giá trị kinh tế vật chất, người ta thường không đưa vào phạm trù văn hóa. Đặc biệt là khi chạy theo lợi ích vật chất, kinh tế đơn thuần, thậm chí làm thiệt hại các giá trị văn hóa, thì nó càng không phải là văn hóa, hoặc là phản văn hóa, phi văn hóa.

Với những lý do đó, việc nghiên cứu đồng thời văn hóa và con người trong một hệ thống là hợp lý. Tuy nhiên cũng có thể nghiên cứu riêng biệt. Và quả đây là vấn đề rộng lớn được nghiên cứu nhiều. Dù vậy vấn đề vẫn luôn mới khi nhìn nó ở góc độ thực tiễn đương đại, nhìn đa chiều, phức hợp và chiều sâu. Chẳng hạn, khi nhìn trí tuệ, tư duy với tư cách là logic biện chứng, theo E. V. Ilencốp (dẫn theo 5), nó không chỉ là hiện tượng tâm sinh lý, mà là sự tích lũy văn hóa và thể hiện văn hóa trong hoạt động thực tiễn. Chính tư duy, trí tuệ ấy mà các khái niệm, phạm trù của logic biện chứng, biểu hiện của "ý niệm" cũng tức là của văn hóa - phương thức hoạt động của con người. Cấu trúc thông tin văn hóa ấy cũng giống như là "cấu trúc thông tin sinh học" trong thế giới hữu sinh. Chúng tương tự như AND, nên chúng tạo nên chương trình hoạt động, giao tiếp văn hóa, phi sinh học của con người. Nhưng đó không phải là di truyền sinh học mà là "di truyền

xã hội". Tư duy, trí tuệ biểu hiện của "ý niệm" (của E. V. Ilencốp) mang cấu trúc thông tin trong cơ thể xã hội mà con người là chủ thể, tương tự như "các gen" trong sự hình thành và phát triển của các sinh vật. Nhờ "ý niệm", cốt di truyền đó mà các cơ thể xã hội tái tạo và phát triển (dẫn theo 5). Còn Jamshid Gharajedaghi (xem 6) đã phân tích rất chí lý về tiềm thức văn hóa chi phối hoạt động của chúng ta. Hành động cải cách của chúng ta như sau. Chúng ta biết rằng các hệ sinh vật không chỉ bảo toàn những đặc tính chung của mình, mà còn ra sức bảo vệ kiên trì các tính chất cá thể của mình nữa. Ở cấp sinh học, các hệ thống thực hiện năng lực duy trì bền lâu đó bằng bộ mã di truyền (DNA), một bản sao để tự - tái sinh bản thân. Chừng nào bộ mã di truyền không bị biến đổi, các hệ thống liên tục sao chép bản thân chúng hầu như vô hạn. Tính liên tục của bản sắc cá nhân và tập thể cũng xuất phát từ một hiện tượng tương đồng như thế. Có điều là ở đây yếu tố tương đương với DNA về mặt văn hóa - xã hội lại là "bộ luật văn hóa", thực chất là tập hợp các giả định, định kiến được ấn dấu kín đáo nhưng bắt nguồn rất sâu tại chính cốt lõi của tiềm thức tập thể hoặc cá nhân của chúng ta. Nếu cứ mặc để cho chúng ở trạng thái tự - tổ chức, các khuyết tật nội tại đó sẽ hành động như các nguyên tắc tổ chức để tái sinh trật tự hiện hành một cách bất di bất dịch. Một bộ phận của các "bộ luật văn hóa" đó đảm nhiệm việc tái tạo "nhóm vấn đề" hiện hữu, chính là cái mà ta mệnh danh kiểu ẩn dụ là "bộ máy cấp hai" (xem thêm: 6)

Ngày nay, nhất là bước chuyển đổi từ văn minh công nghiệp sang văn minh trí tuệ, chúng ta càng nhận thấy rõ hơn vai trò to lớn của văn hóa đối với phát triển. Văn hóa từ đó được khám phá, nhận thức đầy đủ hơn với 7 chức năng:

nó là hệ điều tiết, là động lực, là chìa khóa, là nội lực, là bản chất và mục tiêu, đồng thời là phanh hãm của sự phát triển kinh tế-xã hội và phát triển nói chung. Tất cả tạo nên quan niệm phát triển mới có tính văn hóa (7).

**2- Chúng tôi đã từng *tiếp cận tổng hợp, làm rõ cơ sở lý luận vấn đề con người, phát triển con người (và cũng là của văn hóa) theo chủ nghĩa duy vật nhân văn***. Cách tiếp cận về vấn đề con người của chủ nghĩa duy vật nhân văn là phương pháp luận hoạt động - nhu cầu, cấu trúc - mâu thuẫn - hài hòa; tiến hóa - giải phóng, chống - xây - phát triển người vì con người trên cơ sở khoa học hiện đại và triết học (minh triết). Có 10 vấn đề như sau:

*Một là*, tiếp cận con người hoạt động thực tiễn.

Con người ở đây là con người hiện thực, cụ thể, đang sống và hoạt động, chứ không phải chỉ là chủ thể ý thức hay tinh thần, dù là tinh thần do cảm biết hay do tinh thần tuyệt đối. Chỉ trong thực tiễn, trong hiện thực ấy con người mới biểu hiện ra bản chất của mình và mới là con người. Ở đây không có con người tự nhiên thuần túy, con người xã hội thuần túy, con người tinh thần thuần túy. Chính trên cơ sở hiểu con người hoạt động với những nhu cầu - lợi ích hay chính nhu cầu - lợi ích vật chất và tinh thần là cái mà nhờ đó con người sống và hoạt động, nó tạo động lực, vạch ra giá trị sống trong tương quan xã hội - tự nhiên với chính mình. Đây là cơ sở để hiểu con người lịch sử cụ thể mà triết học Marx phát hiện và lưu ý.

*Hai là*, tiếp cận con người sinh học - xã hội.

Chúng ta đã có nhận thức thống nhất là con người - một thực thể sinh

học - xã hội. Tức là con người có sự thống nhất hai mặt cơ bản: cái sinh học và cái xã hội. Mới đây khoa học phát hiện ra rằng, năng lực tư duy, trí tuệ của con người do ít nhất từ 50 - 70% (trước đây có người dự đoán là 1%) yếu tố sinh học, di truyền gen tạo thành. Những yếu tố tự nhiên và văn hóa liên kết với nhau không thể tách rời nhau, chúng tác động, tương tác lên nhau. Và cũng từ đây chúng ta mới cắt nghĩa được tài năng của con người, thừa nhận tính bẩm sinh, bản năng và sự rèn luyện thông qua thực tiễn. Và cũng có thể từ khoa học về gen người và năng lượng sinh học, ta giải thích đúng hơn về năng lực có vẻ "bí ẩn, huyền diệu" như thần giao cách cảm, trường sinh học, thấu thị, linh cảm... ở con người. Phải chăng cũng từ đây, chúng ta nhận thức rõ hơn việc phát hiện, tổng hợp nhiều tầng bản chất của con người, bản chất hàng 1, hàng 2..., mà GS. Trần Đức Thảo phân tích trong tác phẩm *Vấn đề con người và chủ nghĩa "lý luận không có con người"* (năm 2000). Nếu chỉ nhấn mạnh một mặt, một hàng bản chất thì sẽ hiểu giản đơn, không toàn diện về bản chất con người.

*Ba là*, tiếp cận con người vũ trụ - sinh thái (Thiên - Địa - Nhân hợp nhất).

Con người là tiểu vũ trụ, tức vũ trụ thu nhỏ, nó bao hàm cái vũ trụ, chứa đựng vũ trụ bao la trong nó. Đó là nhiều trong một, một bao hàm nhiều. Tâm vũ trụ (vật chất "mịn"- dạng trường, năng lực phản ánh) và tâm (tâm vũ trụ và tinh thần) con người, hay Đại ngã và Tiểu ngã, là thống nhất (tâm vũ trụ ở đây không theo nghĩa tinh thần, ý thức mà là năng lực phản ánh và lan tỏa của các loại sóng cảm ứng trong não...). Nhưng không chỉ như vậy, con người là thực thể tự nhiên có khả năng hòa điệu

với nhịp điệu vũ trụ, bị ảnh hưởng từ khí, trường vũ trụ và cũng ảnh hưởng tới vũ trụ khi nó biến đổi giới tự nhiên cho phù hợp với nhu cầu và nhân tính con người. Con người cũng là thực thể xã hội. Con người là tiểu xã hội, nó sống trong không gian văn hóa xã hội và nhịp điệu xã hội tâm lý. Do vậy, con người là một thể thống nhất "Tinh - Khí - Thân".

*Bốn là*, tiếp cận con người nhu cầu - lợi ích.

Con người trước hết là con người bản năng (bản năng ăn để sinh tồn, bản năng giới tính, bản năng loài, bản năng hoạt động tích cực) từ bản năng tự nhiên đến bản năng xã hội (bản năng có ý thức, lao động có hệ thống, bản năng tính người, bản năng văn hóa...). Nhưng là từ bản năng sinh học tới bản năng xã hội - nghĩa là xã hội hóa bản năng sinh học để thành bản năng xã hội - bản năng văn hóa, thành người. Từ bản năng lại nảy sinh nhu cầu. Từ đó, không từ nhu cầu - lợi ích của con người thì không thể hiểu được con người hiện thực cụ thể đang sống như thế nào. Nhu cầu - lợi ích không chỉ là vấn đề động lực phát triển xã hội - con người, mà chính là từ việc con người trong quá trình thực hiện thỏa mãn nhu cầu trong môi trường xã hội mà nảy sinh nhân cách. Nhu cầu là trung tính, nhưng thỏa mãn nó như thế nào, bằng cách gì mới nảy sinh vấn đề thiện - ác. Hạn chế nhu cầu đi đến khổ hạnh hay thỏa mãn bằng bất cứ giá nào thì đều dẫn tới kém nhân tính hay phi nhân tính. Con người không đơn thuần là cấu trúc sinh học hay cấu trúc xã hội. Theo Hegel, con người = một thực thể nhu cầu là điều không thể phủ nhận. Nhưng chúng ta có thể nói thêm: con người là một thực thể biết thỏa mãn nhu cầu một cách tộc loại, có ý thức = văn hóa. Con người bản năng vẫn bảo tồn trong biến hóa, nhưng

ngày càng được xã hội hóa, trở thành con người văn hóa.

*Năm là*, tiếp cận con người kinh tế xã hội.

Con người hiện thực là con người kinh tế-xã hội, con người sống nhờ vật chất và xã hội. Con người là một thực thể vật chất xã hội hay kinh tế-xã hội thì cái chính là sản xuất và thỏa mãn nhu cầu kinh tế-xã hội. Con người chính trị cũng từ đây mà xuất hiện. Do vậy không chỉ có con người giai cấp, mà cả con người gia tộc, dân tộc, con người nhân loại (tộc loại). Từ tế bào người mà hiểu xã hội loài người và ngược lại. Con người khác con vật ở điểm chủ yếu là biết chế tạo công cụ, biết lao động có hệ thống, lao động vì mình và vì người khác, vì hôm nay và vì cả ngày mai. Đó cũng là quá trình tạo ra thiên nhiên thứ hai. Như thế thì con người = động vật xã hội = con người văn hóa = tổng hòa các quan hệ xã hội hiện thực, nhưng không chỉ là quan hệ xã hội.

*Sáu là*, tiếp cận con người văn hóa.

Muốn hiểu con người văn hóa phải phân tích, nghiên cứu sâu tính biện chứng chuyển hóa giữa bản năng và văn hóa trong sự tiến hóa của con người xã hội. Chỉ từ con người đạo đức, con người trí tuệ, chúng ta mới hiểu được con người nhân cách. Nhưng lại phải xem xét nó trong hoạt động thực tiễn, trong văn hóa lao động và đấu tranh vì văn hóa: dù là văn hóa "nhân cách luận" hay văn hóa "cá nhân luận" (chữ của Phan Ngọc). Con người văn hóa, văn hóa theo nghĩa rộng nhất, là con người hướng tới chân - thiện - ích - mỹ. Nhưng con người văn hóa cũng có lúc hiểu theo nghĩa hẹp chỉ mặt tinh thần của con người.

*Bảy là*, tiếp cận con người tâm lý - tâm linh.

Con người là sự thống nhất, một thể cả Tinh - Khí - Thân (theo cách nói của triết gia Đông phương), thể xác và "linh hồn" (theo cách nói của triết gia Tây phương). Cái thâm sâu, khó hiểu, kỳ diệu là cái tâm lý - tâm linh gắn với quá trình sinh học và cận sinh học của con người. Cũng như vậy cần hiểu sâu hơn tương quan con người vô thức- siêu thức và con người hữu thức trong quá trình sinh sống và sáng tạo của con người. Không chỉ con người trí tuệ, mà còn là con người ý chí và cũng không chỉ là tâm lý, mà còn tâm linh - siêu tâm lý. Không hiểu con người từ phương diện này, chỉ nhằm phê phán duy tâm hay thần bí thì sẽ khó hiểu đúng các năng lực kỳ diệu và cuộc sống nhạy cảm, tinh tế, có khi siêu việt của con người như năng lực trực giác, siêu thức. Mà không phải chỉ về mặt lý luận, trong thực tế kinh nghiệm, gần đây, một số nhà nghiên cứu đã bàn về "khoảng trống văn hóa tâm linh" (10, tr.79-86). Hoặc chỉ nhìn con người tâm linh tôn giáo theo quan điểm duy vật tầm thường, máy móc; hoặc ngược lại, chỉ thấy con người siêu thực, không tưởng, toàn tinh thần, tâm linh, siêu nhiên, thoát tục thì nhất định khó tránh khỏi thiên kiến khi đánh giá và tạo dựng con người mới, hiện thực.

*Tám là*, tiếp cận tiềm năng con người.

Con người có nhiều tiềm năng cần khai thác, phát triển và làm cho nó thể hiện. Chúng ta phát huy sức mạnh con người, nguồn nhân lực không chỉ những nhân tố xã hội hóa của con người mà cả từ tiềm năng của con người, cái vốn có của con người. Cái con người có, chứ không đơn giản là con người phải có. Nội lực của con người phải nhìn nhận từ tiềm năng, tài năng, kể cả năng khiếu

bẩm sinh, chứ không chỉ là rèn luyện mà có, nhưng không rèn luyện thì tiềm năng không hiện thực hóa được. Dù cái tiềm năng bẩm sinh nếu có thì ở mỗi người là khác nhau, cũng khó thay thế được, có khi có tác dụng rất lớn. Mà tài năng của con người lại không chỉ có năng lực về trí, mà cả năng lực về cảm xúc, không chỉ năng lực bắt chước - thích nghi, năng lực thông minh, mà còn sáng tạo, không chỉ năng lực lý thuyết, mà còn năng lực quan hệ, năng lực tổ chức rất phong phú, chứ không phải một mặt nào.

*Chín là*, tiếp cận quá trình tha hóa, và quá trình giải phóng con người.

Con người trong quá trình tiến hóa có nhiều bước tiến về phía trước, nhưng cũng bị tha hóa nhiều tầng nấc khác nhau. Nhưng có 4 loại tha hóa chính: tha hóa kiểu tôn giáo, tha hóa kiểu lao động nô lệ - làm thuê, tha hóa đạo đức - lối sống - nhân cách trong đời sống, tha hóa quyền lực chính trị. Tuy có thể mỗi loại tha hóa ấy do một nhân tố chính nào đó chi phối, nhưng nhìn chung sự tha hóa nào thì nhân tố kinh tế xã hội và nhân tố bản năng cũng đều chịu sự tác động trực tiếp hay gián tiếp, nặng nhẹ khác nhau, chứ không chỉ đơn thuần một mặt, dù chúng có chuyển hóa nhau. Trong sự chuyển hóa tác động đó thì "Xưa nay nhân định thắng thiên đã nhiều". "Nhân dục thắng thì làm Ác, Thiên lý thắng thì làm Thiện" (Lê Quý Đôn), tức văn hóa thắng bản năng.

Giải phóng khỏi mọi sự tha hóa nói trên và giải phóng, phát triển con người thành người tự do, phát triển toàn diện, sáng tạo, có cuộc sống hạnh phúc là một sự nghiệp lớn lao và lâu dài (xem thêm: 11). Không chỉ giải thoát, hay sám hối, phê và tự phê bình, hay tu luyện tâm linh, hay tu dưỡng đạo đức, mà cái

chính là tham gia vào lao động sáng tạo, học tập và đấu tranh, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người, (vừa cải tạo xã hội vừa cải tạo chính mình) mới là con đường cơ bản hình thành nhân cách.

*Mười là*, tiếp cận tiến hóa con người, con người lịch sử. Tiếp cận con người phát triển và phát triển con người.

Con người tiến hóa cùng xã hội ngày càng văn minh nhưng đây là một quá trình đầy mâu thuẫn. Từ con người bản năng đến con người văn hóa; con người nô lệ, tha hóa đến con người tự do, phát triển là một quá trình biện chứng lịch sử. Chỉ có giải phóng được dân tộc, giải phóng được xã hội mới giải phóng được con người triệt để. Nhưng ba mặt đó có quan hệ nhân quả, biện chứng. Vì con người làm ra lịch sử của mình. Cho nên muốn có chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa (Hồ Chí Minh). Do vậy, trong sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay cần phát huy nội lực con người, phát triển các chỉ số người, vì con người. Tức là phát triển các bản chất và tiềm năng con người, năng lực của con người, nhân tính hóa bản năng của con người. Nhưng cùng với quá trình phát triển xã hội, chúng ta phải tạo ra những con người có trình độ phát triển toàn diện và cao.

Những vấn đề trên đây chúng tỏ rằng nhận thức của nhân loại đã tích lũy được khá phong phú trong việc tiếp cận, nghiên cứu con người, trước hết về mặt triết học. Do vậy, chúng ta cần sự tổng hợp các cách tiếp cận hợp lý trong nhiều tư tưởng triết học nhân văn, nhất là trong triết học Marx và dưới ánh sáng của khoa học ngày nay. Mỗi khoa học, mỗi phương pháp tiếp cận nghiên cứu riêng về con người là cần thiết và có ích, nhưng từ đó phải nâng lên phương

pháp luận tiếp cận triết học (tổng hợp), mà triết học trực tiếp đó là chủ nghĩa duy vật nhân văn, một bộ phận cơ bản, một hình thái mới của triết học mácxít ngày nay. Thiếu cái nhìn nhân văn, thực tiễn, biện chứng toàn diện, hiện thực về con người - văn hóa - nguồn nhân lực như thế nên không ít những sai lầm trong thực tế đã diễn ra với những hậu quả tiêu cực, mà nếu quan sát kỹ tiến trình lịch sử cách mạng lúc "tả" lúc "hữu" ấy đã một lần nữa nhắc nhở chúng ta phải quan tâm tới phương pháp luận toàn diện và nhân văn nói trên (xem thêm: 12).

**3- Quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế**, nói rộng ra là quá trình đổi mới, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững là logic của lịch sử Việt Nam đương đại, nó vừa là bối cảnh vừa là tiền đề tạo nên sự thay đổi về logic của con người và văn hóa của chính thời kỳ ấy.

Đổi mới ở Việt Nam trước hết và về thực chất là đổi mới phương thức phát triển đất nước, là chuyển sang phát triển hợp quy luật và lòng dân hơn. Đó cũng chính là chuyển sang phát triển theo logic văn hóa, logic phát triển bền vững. Sự phát triển đó không chỉ tuân theo logic dân tộc, mà cả logic thời đại, logic toàn cầu. Như vậy quá trình đổi mới và hội nhập vừa là thách thức, vừa là cơ hội để đổi mới văn hóa và con người, cũng là quá trình giải quyết quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, giữa duy lý và phi/ngoài duy lý, giữa dân tộc và quốc tế, giữa cái nhân loại và bản sắc dân tộc, giữa quốc gia và toàn cầu, giữa văn hoá và liên văn hóa...

Văn hóa và con người Việt Nam đang ở trong quá trình chuyển đổi có tính cách mạng đầy mâu thuẫn. Nắm vững logic khách quan của lịch sử và

lôgic chủ quan- chủ quan hóa khách quan, chủ thể hóa khách thể- lôgic văn hóa của quá trình chuyển đổi và hội nhập quốc tế này để điều khiển chúng tạo nên sự phát triển nhanh và bền vững là yêu cầu lớn ở nước ta hiện nay. Điều cần nói là quá trình ấy cần và có thể tạo nên mẫu người có tinh thần đổi mới, tinh thần hiện đại hóa, tinh thần hội nhập và phát triển bền vững. Đó còn là giá trị, là năng lực và không chỉ là văn hóa cá nhân, văn hóa cộng đồng, mà còn là văn hóa của quốc gia, văn hóa của một quá trình toàn cầu hóa. Do vậy phải dựa vào triết học phát triển và các khoa học phát triển hiện đại mới làm rõ được sự phát triển văn hóa và con người trong thay đổi có bước ngoặt hiện nay.

Chủ nghĩa Marx cho ta quan niệm duy vật và biện chứng về con người và văn hóa. Nhưng quan niệm ấy với những tư tưởng cơ bản, dù đã khai mở cho học thuyết văn hóa, là không đủ. Ngày nay văn hóa như một lĩnh vực nghiên cứu riêng rất phát triển với nhiều học thuyết (của Liên Hợp Quốc hay trường phái mácxít) có nhiều điểm tương đồng. Vậy cần bổ sung những cơ sở lý luận nào? Phương Đông và phương Tây, lịch sử và hiện đại? Từ trong cách đặt vấn đề của triết học phương Tây hiện đại, chúng ta thấy hầu như tất cả các trường phái đều tập trung và làm nổi bật vấn đề con người nhân vị, cá nhân, cụ thể với toàn bộ đời sống trực quan và các giá trị nhân văn (chứ không phải con người duy lý, trừu tượng kiểu Hegel) từ nhiều góc độ của nó, phải nghiên cứu, giải quyết không chỉ theo tinh thần duy lý, mà còn phải cả tinh thần phi duy lý hay ngoài duy lý (xem: 3, tr.47-63; 318-319).

Chúng ta cũng không thể không trở về quan điểm tư tưởng cổ phương Đông

còn có giá trị ngày nay về văn hóa và con người - những tư tưởng con người nhân sinh, đạo đức, tâm linh và hòa đồng với vũ trụ, con người cộng đồng, con người trong tổng thể thiên - địa - nhân.

#### **4- Cơ sở lý luận là có sẵn hay phải bổ sung mới?**

*Một là*, như trên đã trình bày, thực tế phát triển xã hội hiện nay cho thấy, có rất nhiều lý thuyết, lý luận mới bổ sung cho lý luận của chủ nghĩa Marx. Ví dụ liên quan tới ý thức chiều sâu, thì rõ ràng là phải nhờ đến lý luận vô thức của Freud, hay của phân tâm học nói chung, hoặc cả triết lý của Phật giáo. Còn nói đến giáo dục đạo đức trẻ em ở gia đình, giáo dục gia đình thì lại cần đến lý luận của Khổng Tử và đạo đức hay tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học gia đình. Đúng là không phải lý thuyết nào cũng đầy đủ, hay chính xác, hoàn chỉnh hoặc có câu trả lời cho các vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn đương đại... và đó cũng là lý do đã, đang có nhiều lý thuyết mới ra đời (hoàn toàn mới hoặc do tổng hợp mới). Chẳng hạn, có cách tiếp cận nghiên cứu văn hóa và con người từ thuyết duy lý, hoặc lại chỉ từ thuyết phi duy lý, nhưng chúng tôi có thể liên kết - thống hợp tiếp cận cả duy lý và phi duy lý bổ sung cho nhau bằng cách kế thừa các hạt nhân hợp lý, tạo nên sự thống nhất các mặt đối lập và phát triển nó theo tinh thần thời đại.

*Hai là*, cần có cách tiếp cận "liên văn hóa", hoặc tiếp cận "tích hợp" nhiều trường phái, như ví dụ nói trên, về con người. Chúng tôi cho rằng cần thống hợp tất cả những lý thuyết hiện có liên quan tới vấn đề văn hóa hay con người. Chẳng hạn, khi xem xét con người như đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật nhân văn, chúng tôi đưa ra 10 nội dung hay 10 yếu tố, 10 quan niệm về

con người (12). Ở đây cần xem xét vấn đề con người, giải phóng con người và cũng là vấn đề văn hóa, không chỉ từ triết học văn hóa, mà cả từ góc nhìn chủ nghĩa duy vật nhân văn (xem: 13). Và trong lý thuyết thống hợp đó, có thể bao gồm cả những phân tích hay bổ sung lý thuyết mới, hoặc khía cạnh mới của lý thuyết đã có từ sự nghiên cứu của tác giả khi giải quyết các vấn đề thực tiễn và cũng là kết quả tổng kết thực tiễn mới. Do đó, phải kịp thời bổ sung những quan niệm mới. Chẳng hạn, bên cạnh văn hóa lý tính, văn hóa khoa học hay hình thức văn hóa khác, thì hiện nay rất cần "văn hóa tình thương". "Trước cuộc khủng hoảng của bạo lực và tội ác diễn ra tràn lan trên trái đất, loài người đang phải kêu gọi thức tỉnh lương tri toàn cầu để thiết lập một **văn hoá tình thương** mới"(14). Đây không chỉ là thực tế mà còn là một nhận thức có tầm một lý thuyết mới.

Gần đây người ta không chỉ nói về các lý luận văn hóa như một hiện tượng riêng biệt so với kinh tế, hay có tính phổ quát chung, mà còn có lý luận về "liên văn hóa (trí tuệ/năng lực liên văn hóa), trong đó bao hàm cả nội dung "xuyên văn hóa", "đối thoại văn hóa", "so sánh" và "bao dung văn hóa", "tương đối văn hóa" từ các nền văn hoá, văn minh hoặc mang tính chất truyền thống, tôn giáo hoặc mang tính chất khoa học công nghệ... (15). Hay khi xem xét dự báo của các vấn đề văn hóa và con người, chúng ta không thể không dựa vào khoa học hỗn độn và phức tạp (18).

Ngay nói về cơ sở lý luận của Marx thì không chỉ dừng lại kinh điển mà còn có thể là của chủ nghĩa Marx đương đại, chủ nghĩa Marx đang đổi mới. Chẳng hạn, mới đây, Ou Yangkang đề xuất "chuỗi vấn đề của nghiên cứu triết học

hiện nay gồm: 1) Xung đột bên trong con người. Những tương tác giữa lý tính và phi lý tính trong kết cấu tâm lý sâu xa của con người. Đó là hạt nhân của chuỗi vấn đề triết học. 2) Sự phân hoá, xung đột và tương tác toàn diện giữa văn hoá, khoa học kỹ thuật và văn hoá nhân văn trong đời sống xã hội. 3) Sự phân hoá và đối lập giữa thế giới đời sống và thế giới thần thánh. 4) Sự xung đột và chế ước lẫn nhau giữa bản sắc dân tộc và hệ thống toàn cầu. 5) Sự đối lập và tương tác giữa tự do cá tính và các quy định pháp luật" (16). Đây là những tiếp cận mới với vấn đề con người và văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày nay.

Nhưng cần lưu ý thực chất của cơ sở lý luận là trả lời câu hỏi tại sao là chính. Tức là, làm rõ logic khách quan - chủ quan của nó. Nếu như vậy thì không cần câu nệ vào từng lý thuyết như khi nghiên cứu ở dạng khảo cứu, mà là trả lời trên sự hiểu biết tổng hợp và đưa ra *một khung* cho từng trường hợp theo người nghiên cứu, nhằm giải quyết một đối tượng nghiên cứu cụ thể. Như vậy sẽ linh động và sáng tạo hơn, tránh quá tầm chương trích cú kiểu khảo luận hay nghiên cứu lịch sử lý thuyết.

**5- Những cơ sở lý luận ở đây cụ thể là gì?** Cần làm rõ các cặp phạm trù hay các quan hệ biện chứng về phát triển văn hóa và con người ở Việt Nam hiện nay.

Như chúng ta biết, mỗi học thuyết về văn hóa hay con người thường chỉ làm rõ một số quan hệ nào đó thuộc về nội dung văn hóa hay con người. Hơn nữa sự tiếp cận chân lý như vậy có thể có những hợp lý, nhưng cũng khó tránh khỏi phiến diện nào đó. Cùng với sự phát triển xã hội và khoa học thì các lý thuyết đó lại thay thế nhau, hoặc bổ

sung cho nhau. Trên tinh thần duy vật - biện chứng- lịch sử- thực tiễn- nhân văn, mang tính hệ thống tích hợp, thống hợp, lấy chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, chúng ta có thể xem các cặp phạm trù hay các quan hệ biện chứng như những cơ sở lý luận, khoa học cho sự phát triển văn hóa và con người trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Có thể lấy cơ sở lý luận của triết học văn hóa và triết học nhân văn để làm sáng tỏ lôgic, cơ sở lý luận tổng hợp của sự phát triển văn hóa và con người trong quá trình hội nhập và phát triển bền vững, theo chúng tôi, phải làm sáng tỏ hệ thống các vấn đề như sau:

1. Giữa duy lý và phi lý, tinh thần và thể xác, ý thức và vô thức;
2. Giữa nhu cầu, lợi ích, lý tưởng và hành động;
3. Con người, làm người- đời người và cuộc sống;
4. Giữa khoa học, nghệ thuật, đạo đức và tâm linh;
5. Giữa thống nhất và đa dạng, giàu bản sắc, giàu cá tính;
6. Giữa tự nhiên và xã hội loài người, con người sinh học và văn hóa;
7. Giữa cá nhân- vị nhân và cộng đồng;
8. Giữa con người- gia đình giai cấp, dân tộc và quốc tế;
9. Giữa lý luận, chính sách và thực tiễn;
10. Giữa giao lưu, hội nhập, tiếp biến và liên văn hóa;
11. Giữa bản năng và văn hóa, hoạt động thực tiễn và văn hóa;

12. Giữa tiềm năng và hiện thực, giữa khả năng và hiện thực theo nguyên lý 80 và 20 của cá nhân (16);

13. Giữa tha hóa, giải thoát và giải phóng;

14. Giữa truyền thống và hiện đại, âm và dương hài hoà;

15. Giữa chủ thể văn hóa, môi trường văn hóa, giao lưu và sáng tạo văn hóa;

16. Giữa tiềm năng và hiện thực trong phát triển con người và văn hóa;

17. Giữa các chỉ số (năng lực) trí tuệ thông minh (IQ), trí tuệ cảm xúc (EQ), trí tuệ sáng tạo (CQ), trí tuệ xã hội (SQ) (trí tuệ liên văn hóa) hay các chỉ số phát triển con người và chỉ số phát triển văn hóa;

18. Vai trò văn hóa và con người trong phát triển... Phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với phát triển kinh tế-xã hội và ngược lại;

19. Phát triển văn hóa và con người theo quan điểm phức hợp, và phi tuyến tính;

20. Tính khách quan và chủ quan của sự hình thành và phát triển văn hóa và con người. Những bước ngoặt của sự thay đổi...

Đó là 20 vấn đề tạo thành hệ thống chỉnh thể cơ sở lý luận toàn diện, làm rõ lôgic biện chứng bên trong xem như một tiến trình phát triển. Đó cũng là sự kết hợp giữa tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Marx và tinh hoa tư tưởng của dân tộc và thời đại, đảm bảo cho việc nghiên cứu phát triển văn hóa và con người, giữa lý thuyết và hiện thực. Có những lý thuyết riêng về vấn đề con người và lý thuyết riêng về văn hóa, nhưng như đã nói ở trên thì mỗi lý thuyết văn hóa hay lý thuyết con người vừa khác nhau vừa đều bao hàm lẫn nhau, lý thuyết về

con người bao hàm lý thuyết văn hóa và ngược lại.

Tiếp theo cách đặt vấn đề có tính phác thảo này, chúng ta sẽ nghiên cứu những cách tiếp cận "lý thuyết hệ thống phức hợp - thống hợp" và cụ thể là làm rõ cơ sở lý luận về phát triển văn hóa và con người trong quá trình đất nước ta đổi mới và hội nhập thế giới ngày nay.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình "Con người- mục tiêu động lực của sự phát triển kinh tế xã hội, 1991-1995" (KX-7); "Phát triển văn hóa, xây dựng con người đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa, 1996-2000" (KHXX-04); "Phát triển văn hóa, con người phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa 2001-2005" (KX.05), ...
2. Đỗ Lộc Diệp (chủ biên). Mỹ - Âu - Nhật. Văn hóa và phát triển. H.: Khoa học xã hội, 2003.
3. Bùi Đăng Duy và Nguyễn Tiến Dũng. Lược khảo triết học phương Tây hiện đại. H.: Chính trị quốc gia, 2003.
4. Nhiều tác giả. Tư duy lại tương lai. Tp. Hồ Chí Minh: Trẻ, 2006.
5. Nguyễn Huy Hoàng. Từ "Lôgic học biện chứng" của E. V. Ilencốp tới triết học văn hóa ngày nay. Tạp chí *Triết học*, số 7 (206), 2008.
6. Jamshid Gharajedaghi. Tư duy hệ thống. Quản lý hỗn độn và phức hợp. Một cơ sở cho thiết kế kiến trúc kinh doanh. H.: Khoa học xã hội, 2005.
7. Odera Oruka H.. Quan niệm triết học về sự phát triển mang tính văn hóa. Tạp chí *Triết học*, số 7(206), 2008.
8. Hồ Bá Thâm (chủ biên). Sự phát triển văn hóa đồng bộ và tương xứng với phát triển kinh tế, tạo ra sự phát triển bền vững. Cà Mau: Phương Đông, 2007.
9. Phan Trọng Hùng. Hãy nắm lấy cơ hội. Báo *Giáo dục và Thời đại*, ngày 11/9/2003.
10. Tô Ngọc Thanh. Văn hóa các dân tộc Tây Nguyên, thành tựu và thực trạng. Tạp chí *Sinh hoạt lý luận*, số 1/2003.
11. Nguyễn Anh Tuấn. Bước đầu tìm hiểu quan niệm của Các Mác về tha hóa. T/c *Nghiên cứu con người*, số 1, 2 (5), 2003.
12. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Văn hóa và con người những thập niên đầu thế kỷ XXI. H., 2003.
13. Hồ Bá Thâm. Chủ nghĩa duy vật nhân văn và định hướng nhân văn của sự phát triển xã hội. H.: Văn hóa - Thông tin, 2005; Phương pháp luận duy vật nhân văn: nhận biết và ứng dụng. H.: Văn hóa - Thông tin, 2005; Khoa học con người và phát triển nguồn nhân lực. Tp. Hồ Chí Minh: Tp. Hồ Chí Minh, 2003.
14. Nguyễn Hoàng Đức. Thế kỷ mới: Bình minh kỹ thuật hay hoàng hôn văn hóa, <http://www.chungta.com.vn>
15. Trần Kiều (chủ biên). Trí tuệ và đo lường trí tuệ. H.: Chính trị quốc gia, 2005.
16. Hồ Sĩ Quý. Những vấn đề đương đại của triết học Trung Quốc, <http://www.hosiquy.com>; <http://www.chungta.com>.
17. Richard Koch. Con người 80/20. Tp. Hồ Chí Minh: Trẻ, 2007.
18. Đỗ Kiên Cường. Khoa học như một động lực thúc đẩy văn minh <http://www.chungta.com.vn>.